



**DANH MỤC TÀI LIỆU VỀ KINH TẾ XÃ HỘI
VÙNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN
(Quý 2 năm 2023 – Phần 1)**

I. SÁCH

1. **Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách tài chính phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn** / .-H.: Nxb. Tài chính, 2015

2. **Tìm hiểu các quy định pháp luật về khuyến khích phát triển kinh tế** / .-H.: Nxb. Công an nhân dân, 2007

Cuốn sách giới thiệu các quy định pháp luật về khuyến khích phát triển kinh tế; phát triển công nghiệp nông thôn, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, ưu đãi và hỗ trợ về đầu tư, kinh tế trang trại và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng.

3. **Cơ chế hợp tác biên giới đất liền Việt – Trung** / .-H.: Công an nhân dân, 2018

Cuốn sách phân tích những đặc điểm cơ bản của tuyến biên giới đất liền Việt - Trung trên cơ sở nghiên cứu bảy tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam và hai tỉnh biên giới phía Trung Quốc. Đánh giá thực trạng cơ chế hợp tác biên giới Việt - Trung thời gian qua ở 3 khía cạnh: cơ chế hợp tác phát triển kinh tế, hợp tác về phát triển hạ tầng và hợp tác về an ninh - quốc phòng. Phân tích vấn đề xây dựng cơ chế hợp tác biên giới Việt - Trung trong bối cảnh mới.

4. **Biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào: Tài liệu tuyên truyền** / .-H.: Chính trị Quốc gia, 2017

Cuốn sách giới thiệu khái quát về đặc điểm của khu vực biên giới Việt Nam - Lào; lịch sử hình thành đường biên giới trên đất liền giữa hai nước và quá trình hoạch định, phân giới, cắm mốc, tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào trong suốt thời gian qua.

5. **Luật An ninh quốc gia và Luật Biên giới quốc gia** / .-H.: Lao động Xã hội, 2005

Cuốn sách giới thiệu thời gian công bố, phạm vi điều chỉnh, bố cục, những quy định chung, chế độ pháp lý, quản lý nhà nước, điều khoản thi hành Luật An ninh quốc gia và Luật Biên giới quốc gia.

6. Chính sách, cơ chế tài chính phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn / .-H.: Tài chính, 2021

7. Một số chuyên đề hội thảo quốc tế: Giáo dục, văn hoá và pháp luật trong phát triển kinh tế / .- H.: Tài chính, 2020

Cuốn sách tập hợp một số bài viết chuyên đề tại Hội thảo khoa học quốc tế về giáo dục, văn hoá và pháp luật trong phát triển kinh tế như: Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo và năng lực lãnh đạo đến sự hài lòng của nhân viên, nâng chất lượng giảng dạy sau kiểm định chất lượng, kinh nghiệm quản lý nhà nước về phát thanh - truyền hình ở một số tỉnh thành và bài học cho Lâm Đồng, tiếp cận địa văn hoá và định vị văn hoá Hàn Quốc...

8. Quy định pháp luật về khuyến khích đầu tư và phát triển kinh tế tri thức / .-H.: Chính trị Quốc gia, 2003

Cuốn sách tập hợp các văn bản của Chính phủ và các Bộ, Ngành qui định và hướng dẫn về phát triển hoạt động khoa học công nghệ và giáo dục - đào tạo.

9. Một số quy định pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội / .- H.: Chính trị Quốc gia, 2002

Cuốn sách gồm các văn bản của Chính phủ ban hành quy định công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cấp thoát nước đô thị, quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp nông thôn, phát triển nguồn nhân lực, phát triển sự nghiệp giáo dục.

10. Chính sách của Trung Quốc tác động đến phát triển của các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam / Lê Quốc Lý.- H.: Chính trị Quốc gia, 2017

Cuốn sách trình bày lý thuyết và thực trạng đánh giá tác động chính sách của Trung Quốc tới các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam. Quan điểm và giải pháp nhằm khai thác, tận dụng tốt cơ hội, hạn chế tác động tiêu cực từ chính sách của Trung Quốc ở các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam.

11. Hệ thống các văn bản chính sách dân tộc và miền núi. T.3 - Về kinh tế - xã hội / Vụ chính sách dân tộc. Ủy ban dân tộc và miền núi.-H.: Nông nghiệp, 2000

12. Hệ thống các văn bản chính sách dân tộc và miền núi. T.2 - Về kinh tế - xã hội / Vụ chính sách dân tộc. Ủy ban dân tộc và miền núi.-H.: Nông nghiệp, 1997

13. **Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia năm 2022 chính sách tài chính nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội / .-H.: Tài chính, 2022**

14. **Tài liệu đào tạo tiền công vụ. T.4 - Quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội / .-H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2010**

II. LUẬN VĂN, LUẬN ÁN

15. **Đảm bảo an ninh chính trị vùng dân tộc thiểu số biên giới Việt - Lào tỉnh Điện Biên hiện nay: LATS Chính trị học: 62.31.02.01/ Đặng Thị Thanh Hoa.-H., 2018**

Luận án trình bày những vấn đề lý luận về đảm bảo an ninh chính trị vùng dân tộc thiểu số biên giới đất liền của Việt Nam. Thực trạng và giải pháp đảm bảo an ninh chính trị vùng dân tộc thiểu số biên giới Việt Lào tỉnh Điện Biên thời gian tới

16. **Đảng bộ Lâm Đồng góp phần thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số (1975 - 1995): LATS Lịch sử: 5.03.16 / Ngô Xuân Trường.- H., 2000**

Luận án trình bày có hệ thống quá trình Đảng bộ Lâm Đồng lãnh đạo thực hiện chính sách kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số từ năm 1975 đến năm 1995, nêu rõ những thành tựu, tồn tại trong quá trình vận dụng, thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng đề xuất những kiến nghị, giải pháp để từng bước hoàn thiện hệ thống các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội miền núi

17. **Bộ đội biên phòng các tỉnh Tây Nam Bộ phối hợp với công an nhân dân trong bảo vệ an ninh quốc gia ở khu vực biên giới đất liền: LATS Quân sự: 62.86.02.09 / Nguyễn Bá Bảng.-H., 2016**

Luận án trình bày lý luận, đặc điểm tình hình và thực trạng bộ đội biên phòng các tỉnh Tây Nam Bộ phối hợp với công an nhân dân trong bảo vệ an ninh quốc gia ở khu vực biên giới đất liền; từ đó đưa ra đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả

18. **Kết hợp kinh tế với quốc phòng trong bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia trên tuyến biên giới đất liền của bộ đội biên phòng Việt Nam hiện nay: LATS Kinh tế: 62.31.01.01 / Phạm Đình Triệu.- H., 2012**

Luận án giới thiệu cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế với quốc phòng trong bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia trên tuyến biên giới đất liền của bộ đội biên phòng Việt Nam. Trình bày thực trạng, quan điểm chỉ đạo và giải pháp kết hợp kinh tế với quốc phòng trong bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia trên tuyến biên giới đất liền của bộ đội biên phòng Việt Nam

III. ĐỀ TÀI

19. **Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển bền vững thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc** / ThS. Trần Quốc Toàn (Chủ nhiệm), CN. Đỗ Hữu Tùng; ThS. Trần Xuân Long; CN. Nguyễn Trung Kiên; ThS. Nguyễn Thị Phong Lam; CN. Võ Thị Mai Hoa; CN. Nguyễn Thức; ThS. Đỗ Quang. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Mã số: ĐTKHCN.087/19. - Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương. - 2021.

20. **Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực thông tin đối ngoại các tuyến biên giới trên đất liền** / CN. Đoàn Công Huỳnh (Chủ nhiệm), Phạm Minh Giang; Phan Thị Thu Hồng; Nguyễn Thị Duyên; Đặng Thị Khánh Hòa. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Mã số: ĐT.48/20. - Cục Thông tin đối ngoại, Bộ Thông tin và Truyền thông. - 2020. - 98 tr.

21. **Quan hệ kinh tế qua biên giới giữa Quảng Tây Trung Quốc và Bắc Bộ Việt Nam thập niên thứ hai thế kỷ XXI** / TS. Nguyễn Xuân Cường (Chủ nhiệm), TS. Đặng Thị Thúy Hà; ThS. Trần Thu Minh; TS. Nguyễn Thị Phương Hoa, TS. Hà Hồng Vân, ThS. Nguyễn Quốc Trường, ThS. Phí Hồng Minh, TS. Lê Kim Sa, CN. Ngô Xuân Lãng, TS. Phạm Bích Ngọc. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Mã số: KQ008549. - Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2019. - 191 tr.

Đề tài đánh giá thực trạng quan hệ kinh tế qua biên giới Quảng Tây, Trung Quốc và Bắc Bộ Việt Nam, đặc biệt là hợp tác hành lang kinh tế Nam Ninh-Lạng Sơn-Hà Nội-Hải Phòng, các khu hợp tác kinh tế qua biên giới, quan hệ kinh tế Việt Nam-Trung Quốc và đầu tư Trung Quốc ở Bắc Bộ Việt Nam. Phân tích các nhân tố mới tác động tới quan hệ kinh tế qua biên giới Quảng Tây Trung Quốc và Bắc Bộ Việt Nam, đặc biệt là sự điều chỉnh phương thức phát triển kinh tế và tác động tới Việt Nam, tác động của chiến lược "Vành đai, con đường". Nhận định triển vọng kết nối chiến lược giữa hai nước. Bài học kinh nghiệm phát triển và đề xuất hàm ý chính sách đối với Việt Nam.

22. **Di cư xuyên biên giới của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Điện Bình- Thực trạng và giải pháp can thiệp chính sách** / PGS.TS. Đoàn Minh Huấn (Chủ nhiệm), TS. Đậu Tuấn Nam; ThS. Nguyễn Văn Tặng; ThS. Phạm Ngọc Vinh; PGS.TS. Cao Thanh Tân; ThS. Nguyễn Văn An; ThS. Trần Minh Đức; ThS. Lê Quang Mạnh; ThS. Vũ Hải Vân; TS. Vũ Trường Giang. - Mã số: ĐT.08.14. - Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - 8/2014 - 7/2016.

Đề tài phân tích cơ sở lý thuyết và thực tiễn của vấn đề di cư xuyên biên giới của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Thực trạng di cư xuyên biên giới của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đánh giá tác động của di cư xuyên biên giới của các dân tộc thiểu số ở tỉnh Điện Biên. Quan điểm, định hướng chính sách và giải pháp đặc thù hạn chế tác động tiêu cực của di cư xuyên biên giới của các tộc người thiểu số ở tỉnh Điện Biên.

23. Các vấn đề liên quan đến biên giới trên bộ trong quan hệ Việt - Trung từ khi kết thúc phân giới cắm mốc / CN. Vũ Đăng Mạnh (Chủ nhiệm), CN. Nguyễn Nam Tiến; TS. Phạm Hồng Yến; CN. Đào Văn Mạnh. - Vụ Biên giới Việt - Trung. Ủy ban Biên giới Quốc gia, Bộ Ngoại giao. - 01/01/2014 - 31/12/2014.

Trên cơ sở pháp lý của 03 văn kiện về biên giới lãnh thổ, nghiên cứu những yếu tố có khả năng nảy sinh gây ảnh hưởng tới công tác quản lý và bảo vệ biên giới sau phân giới cắm mốc trên đất liền Việt - Trung. Đánh giá thực trạng công tác quản lý và bảo vệ biên giới kể từ khi 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt - Trung có hiệu lực đến nay; phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tế liên quan tới quản lý biên giới lãnh thổ và kiện toàn văn bản pháp lý như: xây dựng kè sông suối biên giới, kè bảo vệ mốc, làm rõ đường biên giới trên thực địa, đánh dấu đường biên giới, đàm phán 02 Hiệp định; công tác quản lý và điều hành cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc. Đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ các vấn đề nảy sinh và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và bảo vệ biên giới trên đất liền Việt - Trung trong tình hình mới.

24. Điều tra tác động chính sách của Trung Quốc đến phát triển kinh tế ở các tỉnh biên giới phía Bắc / PGS.TS. Lê Quốc Lý (Chủ nhiệm), TS. Hà Văn Tuấn; TS. Tạ Văn Nam. - Nhiệm vụ cấp: Bộ. - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, . - 2016. - 203 tr.

Hệ thống hóa và làm rõ hơn những vấn đề lý luận về tác động chính sách của Trung Quốc tới các tỉnh biên giới phía Bắc. Làm rõ những tác động chính sách của Trung Quốc đối với phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh biên giới phía Bắc. Điều tra, khảo sát những tác động chính sách của Trung Quốc đối với phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh biên giới phía Bắc. Nhận diện, đánh giá đúng thực trạng tác động chính sách của Trung Quốc tới các tỉnh biên giới phía Bắc. Đề xuất những quan điểm, định hướng và giải pháp chủ yếu nhằm tận dụng, khai thác những tác động tích cực từ các chính sách của Trung Quốc, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực, những hạn chế, yếu kém của các tỉnh biên giới phía Bắc để phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh biên giới phía Bắc thời gian tới.

25. Một số chính sách và giải pháp chủ yếu cấp bách nhằm phát triển quan hệ thương mại khu vực biên giới Việt - Trung / Nguyễn Hồng Sinh, KS (Chủ nhiệm), Phạm Ngọc Bảo, CN; Từ Thanh Thủy, CN; Trần Hoàng, CN. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Mã số: 2001-153. - Viện NC Thương mại, Bộ Thương mại. - 2000. - 117tr

Tổng quan về hệ thống chính sách mậu dịch biên giới của Trung Quốc và ảnh hưởng của nó tới môi trường thương mại khu vực biên giới Việt-Trung. Đánh giá thực trạng phát triển quan hệ thương mại khu vực biên giới, rút ra những tồn tại, nguyên nhân. Đề xuất một số kiến nghị về các chính sách và giải pháp chủ yếu thúc đẩy phát triển quan hệ thương mại khu vực biên giới Việt-Trung

26. Phân giới, cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia từ 2005: Thực trạng và triển vọng / ThS. Thái Xuân Dũng (Chủ nhiệm), - Ủy ban Biên giới Quốc gia, Bộ Ngoại giao. - 03/2016 - 11/2016.

Nghiên cứu, tổng hợp các sự kiện chủ yếu về sự hình thành đường biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia và kết quả đàm phán giải quyết vấn đề biên giới đất liền giữa hai nước trong thời gian qua dưới góc độ pháp luật thực tiễn quốc tế. Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến trình phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2005-2015, kết quả và những thuận lợi, khó khăn cũng như các yếu tố tác động tích cực và tiêu cực đến công tác này. Đề xuất kiến nghị chủ trương và một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoàn thành phân giới cắm mốc biên giới trên thực địa, tiến tới giải quyết xong toàn bộ vấn đề biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.

27. Tái cấu trúc văn hóa của cư dân vùng biên trong bối cảnh phát triển thương mại Việt Nam - Trung Quốc / PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Châm (Chủ nhiệm), TS. Hoàng Cẩm; TS. Hồ Thị Thanh Nga; TS. Đoàn Thị Tuyền; ThS. Hoàng Thị Thu Hằng; ThS. Trần Đức Tùng. - Nhiệm vụ cấp:Quốc gia. - Mã số: 602.07-2019.04. - Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2021. - 199 tr.

Tìm hiểu, phân tích, đánh giá quá trình tái cấu trúc văn hoá của các cư dân vùng biên giới Việt – Trung từ sau bình thường hoá quan hệ giữa hai nước vào năm 1991. Qua đó, khám phá quá trình tạo dựng bản sắc văn hóa tộc người và chiến lược tận dụng lợi thế vùng biên cũng như vận hành các yếu tố văn hóa truyền thống như những nguồn lực cho sự bền vững trong sinh kế, sự linh hoạt trong tương tác xã hội ở khu vực biên giới đa dạng và phức tạp. Từ những phân tích đánh giá trên cung cấp những hiểu biết đầy đủ hơn, cập nhật hơn về bức tranh văn hóa, xã hội của cư dân khu vực biên giới Việt-Trung trong nhìn nhận đó

là “khu vực gặp gỡ, tiếp xúc” [contact zone] và cũng là “khu vực tranh giành, va chạm [contest zone] nhiều phức tạp.

28. Nghiên cứu ứng dụng Viễn thám và Gis trong quản lý, giám sát đường biên và trợ giúp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực biên giới phía Bắc, ứng dụng cho tỉnh Cao Bằng / PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân (Chủ nhiệm), TS. Nguyễn Thị Mai Dung; ThS. Trần Thị Hải Vân; ThS. Trần Thị Mai Hương; ThS. Diêm Thị Thùy; ThS. Vũ Duy Tấn; ThS. Trần Phương Ly; ThS. Nguyễn Hoàng Long; ThS. Hoàng Giang; Đại tá Đinh Đức Hùng; TS. Trần Trung Chuyên; ThS. Nguyễn Thị Hải Yến; ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương; ThS. Vũ Thị Kim Liên; ThS. Nguyễn Thị Phương Bắc; ThS. Đặng Văn Nam; ThS. Nguyễn Thị Mến; Kỹ sư. Nguyễn Văn Anh, ThS. Trần Anh Tuấn, ThS. Đinh Bảo Ngọc, Huỳnh Thanh Tùng, ThS. Trần Xuân Lộc, ThS. Trương Xuân Bình. - Nhiệm vụ cấp: Quốc gia. - Mã số: CNVT/16-20. - Trường Đại học Mở - Địa chất, Bộ Giáo dục và Đào tạo. - 2021. - 210 Tr.

Theo mục tiêu của đề tài, nghiên cứu đã đưa ra 8 nội dung nghiên cứu để thực hiện các nội dung khoa học sau: Cơ sở khoa học giải đoán các đối tượng và chiết suất thông tin trên ảnh vệ tinh được sử dụng trong đề tài, đó là ảnh VNREDSat-1, ảnh spot 6, 7 và ảnh Landsat 8. Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu GIS tổng hợp khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng; Xây dựng đề xuất định hướng phát triển kinh tế-xã hội kết hợp với đảm bảo quốc phòng-an ninh vùng biên giới phía Bắc tỉnh Cao Bằng; Xây dựng bộ công cụ ứng dụng trên điện thoại thông minh tra cứu và cập nhật dữ liệu địa lý khu vực biên giới; Xây dựng hệ thống quản lý và giám sát khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng theo công nghệ WebGIS.

29. Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển bền vững tích hợp 3E+1 (kinh tế, môi trường, hệ sinh thái và an ninh phi truyền thống) cho các khu vực biên giới Việt - Lào vùng Tây Bắc / TS. Trần Đăng Quy (Chủ nhiệm), PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà; TS. Lê Thị Thu Hiền; PGS.TS. Nguyễn Thị Hoàng Hà; TS. Nguyễn Tài Tuệ; TS. Hoàng Văn Thắng; TS. Vũ Đình Liêm; PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh; Cử nhân. Nguyễn Văn Kính; TS. Bùi Quang Hưng. - Nhiệm vụ cấp: Quốc gia. - Mã số: KHCN-TB/13-18. - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. - 2019. - 330 Tr. + Phụ lục

Xây dựng mô hình phát triển bền vững (PTBV) tích hợp 3E+1 (kinh tế, môi trường, hệ sinh thái và ANPTT (di cư tự do)) phục vụ phát triển KT-XH, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường (BVMT) gắn với nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, đảm bảo ANPTT (di cư tự do) và chủ động ứng phó với thiên tai cho KVBG Việt Nam -

Lào vùng Tây Bắc. Xác lập luận chứng khoa học, thực tiễn của mô hình PTBV tích hợp 3E+1 (phát triển kinh tế, BVMT, bảo tồn hệ sinh thái (HST) kết hợp ANPTT (di cư tự do)) cho KVBG Việt Nam - Lào vùng Tây Bắc; Xây dựng mô hình PTBV tích hợp 3E+1 phù hợp với KVBG Việt Nam - Lào vùng Tây Bắc; Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) GIS về điều kiện tự nhiên, KT-XH, tài nguyên, môi trường và thiên tai KVBG Việt Nam - Lào vùng Tây Bắc và các địa bàn xây dựng mô hình; d) Đề xuất các giải pháp thực hiện mô hình PTBV tích hợp 3E+1.

30. Phát triển bền vững khu vực biên giới Vân Nam (Trung Quốc) - Lào Cai (Việt Nam) trong bối cảnh mới / TS. Nguyễn Đình Liêm (Chủ nhiệm), ThS. Trần Thị Thuý; PGS.TS. Phùng Thị Huệ; TS. Nguyễn Mai Phương; TS. Hà Hồng Vân; CN. Nguyễn Thị Hạ; TS. Nguyễn Xuân Cường. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Mã số: KQ009011. - Văn phòng, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2017. - 231 tr.

Phân tích một số khái niệm có liên quan và các yếu tố tác động tới phát triển bền vững khu vực biên giới Vân Nam - Lào Cai. Đánh giá thực trạng quá trình phát triển khu vực biên giới Vân Nam - Lào Cai và hợp tác giữa hai bên trên các lĩnh vực: Kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường, quốc phòng - an ninh; lý giải định hướng phát triển bền vững khu vực biên giới giữa Vân Nam và Lào Cai trong bối cảnh mới. Đề xuất các giải pháp, kiến nghị hướng tới việc xây dựng khu hợp tác biên giới giữa Vân Nam và Lào Cai phát triển bền vững trong bối cảnh mới.

31. Nghiên cứu khảo sát cộng đồng cư dân biên giới Việt Nam - Campuchia nhằm thúc đẩy hợp tác / PGS. TS. Nguyễn Huy Hoàng (Chủ nhiệm), TS. Lê Phương Hòa; ThS. Nguyễn Văn Hà; TS. Nguyễn Thành Văn; TS. Nguyễn Tuấn Anh. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Viện Nghiên Cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2019. - 167 tr.

Nghiên cứu làm rõ đặc điểm, tiềm năng phát triển của khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia. Làm rõ thực trạng đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh và chính trị của cộng đồng cư dân sinh sống khu vực biên giới giáp với Campuchia. Đề xuất các giải pháp phát triển đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh và chính trị của cộng đồng cư dân sinh sống khu vực biên giới giáp với Campuchia. Đồng thời, đề xuất các giải pháp thúc đẩy quan hệ, hợp tác bền vững cư dân vùng biên giới Việt Nam - Campuchia.

32. Luận cứ khoa học cho sự hình thành và phát triển các khu kinh tế xuyên biên giới ở Việt Nam / PGS.TS. Nguyễn Anh Thu (Chủ nhiệm), TS. Vũ Thanh Hương; ThS. Nguyễn Thị Minh Phương; TS. Nguyễn Thị Vũ Hà; ThS. Nguyễn Thị Thanh Mai; PGS.TS. Hà Văn

Hội; TS. Hoàng Xuân Hòa; ThS. Đào Tuấn Anh; TS. Nguyễn Quốc Việt; PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sơn. - Nhiệm vụ cấp: Quốc gia. - Mã số: KX.01/16-20. - Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. - 2019. - 294 tr. + Phụ lục

Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hình thành và phát triển các đặc khu kinh tế biên giới (CBEZ) và đánh giá chính sách và thực trạng hợp tác kinh tế cửa khẩu và phát triển các khu kinh tế cửa khẩu ở Việt Nam. Tiến hành đánh giá các điều kiện hình thành và phát triển các CBEZ ở Việt Nam đồng thời đề xuất các cơ chế, chính sách và mô hình phù hợp để phát triển CBEZ ở Việt Nam.

33. Tác động của các khu kinh tế cửa khẩu biên giới Việt -Trung với việc phát triển kinh tế hàng hóa nước ta / Phạm Văn Linh, TS (Chủ nhiệm), - Nhiệm vụ cấp: Bộ. - Mã số: 2001-007. - Phân viện Hà Nội, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, - 2000. - 206tr.

Trình bày lý luận chung về kinh tế cửa khẩu. Xem xét các mô hình kinh tế và nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế cửa khẩu. Đánh giá thực trạng phát triển các khu kinh tế cửa khẩu biên giới Việt - Trung và tác động của nó tới kinh tế đất nước ta. Trình bày các quan điểm cơ bản và giải pháp chủ yếu về phát triển các khu kinh tế cửa khẩu Việt – Trung

34. Nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng tham gia tự quản đường biên, mốc quốc giới và an ninh trật tự (ANTT) xóm, bản khu vực biên giới (KVBG) của Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh Cao Bằng / CN. Phùng Quốc Tuấn (Chủ nhiệm), TS. Nguyễn Bá Hòa; TS. Lương Đình Tiệp; CN. Bùi Văn Nhị; CN. Đặng Hồng Quân; ThS. Lương Hữu Trung. - Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Cao Bằng, UBND Tỉnh Cao Bằng. - 03/2013 - 02/2015.

Điều tra, khảo sát thực trạng phong trào. Nghiên cứu đánh giá đặc điểm tình hình có liên quan. Nghiên cứu đánh giá thực trạng phong trào quần chúng tham gia tự quản đường biên, mốc giới và ANTT xóm, bản KVBG. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phong trào tự quản. Nhóm giải pháp về tổ chức, con người. Xây dựng mô hình áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả của phong trào quần chúng tham gia tự quản đường biên, mốc giới và ANTT xóm, bản KVBG của BĐBP tỉnh Cao Bằng.

35. Nghiên cứu mối quan hệ tộc người ở vùng biên giới với Trung Quốc góp phần ổn định xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Bắc / TS. Đậu Tuấn Nam (Chủ nhiệm), - Mã số: KHCN-TB.11X/13-18. - Học viện Chính trị khu vực I, Đại học Quốc gia Hà Nội. - 09/2014 - 08/2016.

Nghiên cứu những vấn đề lý luận về tiếp cận quan hệ tộc người vùng biên giới góp phần ổn định xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Bắc. Thực trạng mối quan hệ

tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Những yếu tố tác động và thực trạng quản lý, kiểm soát các mối quan hệ tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc góp phần ổn định xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Bắc. Nghiên cứu dự báo xu hướng biến đổi mối quan hệ tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc trong phát triển bền vững vùng biên giới Tây Bắc. Nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới trong xử lý các mối quan hệ tộc người vùng biên giới. Nghiên cứu quan điểm, định hướng chính sách đặc thù và giải pháp phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của các mối quan hệ tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững vùng biên giới Tây Bắc.

36. Một số vấn đề cơ bản trong cộng đồng các dân tộc trên tuyến biên giới Việt – Lào / PGS. TS. Văn Đức Thanh (Chủ nhiệm), TS. Đỗ Đình Trung; TS. Hoàng Xuân Lương; GS. TS. Nguyễn Đình Chiến; TS. Phạm Văn Xây; PGS. TS. Trần Trung; PGS. TS. Nguyễn Thị Song Hà; PGS. TS. Phạm Quang Hoan; ThS. Hồ Bá Hòa; TS. Vũ Chiến Thắng. - *Nhiệm vụ cấp: Quốc gia.* - Mã số: CTDT/16-20. - *Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người vùng dân tộc, miền núi, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.* - 2021. - 349 tr.

Làm rõ hiệu quả, tác động của chính sách dân tộc đối với phát triển kinh tế - xã hội cộng đồng các dân tộc trên tuyến biên giới Việt – Lào từ năm 1986 đến nay; nhận diện những vấn đề cơ bản trong cộng đồng các dân tộc trên tuyến biên giới Việt – Lào; đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện chính sách đến năm 2030 nhằm phát triển bền vững cộng đồng các dân tộc, góp phần xây dựng tuyến biên giới Việt – Lào hoà bình, hữu nghị

37. Nghiên cứu, đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng biên giới Việt – Lào (tỉnh Kontum và Attapeu) phục vụ quy hoạch các khu dân cư và phát triển bền vững / TS. Đặng Xuân Phong (Chủ nhiệm), PGS.TS. Lại Vĩnh Cẩm; GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải; PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khánh; PGS.TS. Ninh Khắc Bản; PGS.TS. Trần Anh Tuấn. - *Nhiệm vụ cấp: Quốc gia.* - Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - 2015. – 331 tr + Phụ lục

Cơ sở lý luận, quan điểm đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên phục vụ định hướng quy hoạch các điểm dân cư và phát triển bền vững. Điều tra thu thập tài liệu, dữ liệu, bản đồ về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, kinh tế - xã hội của hai tỉnh Kon Tum và Attapeu. Định hướng quy hoạch phát triển các điểm dân cư cho bốn huyện biên giới hai tỉnh Kon Tum và Attapeu. Nghiên cứu đề xuất các mô hình liên kết phát triển

kinh tế - xã hội bền vững vùng biên giới. Xây dựng cơ sở dữ liệu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và kinh tế - xã hội vùng nghiên cứu.

38. Tây Nguyên trong hợp tác phát triển kinh tế - xã hội xuyên biên giới vùng Tam giác phát triển Việt Nam – Lào - Campuchia / PGS.TS. Nguyễn Quang Thuán (Chủ nhiệm), PGS.TS. Nguyễn Duy Dũng; TS. Nguyễn Xuân Trung; ThS. Nguyễn Văn Hà; TS. Đặng Minh Đức; PGS.TS. Nguyễn An Hà. - Nhiệm vụ cấp: Quốc gia. - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, - 2015. – 254

Phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn về hợp tác phát triển kinh tế xã hội vùng tam giác phát triển Việt Nam – Lào - Campuchia. Phân tích thực trạng phát triển vùng tam giác và các vấn đề kinh tế xã hội xuyên biên giới. Phân tích những vấn đề khó khăn và thuận lợi trong hợp tác phát triển kinh tế xã hội xuyên biên giới vùng tam giác và vai trò của Tây Nguyên. Từ đó đề ra định hướng và giải pháp nâng cao vai trò của Tây Nguyên trong hợp tác xuyên biên giới vùng tam giác phát triển Việt Nam – Lào - Campuchia.

39. Quản lý nguồn nước khu vực biên giới: Kinh nghiệm quốc tế, thực tiễn ở Việt Nam và ý nghĩa trong quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ / CN. Bùi Thị Huệ (Chủ nhiệm), ThS. Trần Thị Quỳnh Nga; ThS. Vũ Thị Quỳnh Anh; CN. Nguyễn Văn Hiếu. - Ủy ban Biên giới Quốc gia, Bộ Ngoại giao. - 01/01/2014 - 31/12/2014.

1. Nghiên cứu, đánh giá các kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực quản lý nguồn nước ở khu vực biên giới. 2. Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý nguồn nước ở khu vực biên giới giữa Việt Nam và các nước láng giềng. 3. Đề xuất giải pháp quản lý có hiệu quả nguồn nước khu vực biên giới của Việt Nam phục vụ công tác quản lý biên giới, bảo vệ lợi ích và chủ quyền biên giới lãnh thổ, góp phần giữ vững ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên các vùng biên giới.

40. Những vấn đề cơ bản và cấp bách trong xây dựng, thực thi pháp luật ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi nước ta / PGS.TS. Nguyễn Quốc Sửu (Chủ nhiệm), TS. Ngô Văn Nhân; GS.TS. Lê Hồng Hạnh; ThS. Hoàng Đình Khuê; PGS.TS. Lâm Bá Nam; GS.TS. Phạm Hồng Thái; TS. Bùi Thị Thanh Thủy; PGS.TS. Đặng Minh Tuấn; PGS.TS. Võ Trí Hào; TS. Nguyễn Hồng Chuyên. - Nhiệm vụ cấp: Quốc gia. - Mã số: CTDT/16-20. - Viện Nghiên cứu Pháp luật và Kinh tế ASEAN, Hội Luật gia Việt Nam. - 2021. - 462 tr. + Phụ lục

Tổng quan cơ sở lý luận về xây dựng, thi hành pháp luật ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi nước ta. Tìm hiểu thực trạng xây dựng, thi hành pháp luật ở vùng dân tộc thiểu

số và miền núi. Nhận diện những vấn đề cơ bản, cấp bách trong xây dựng, thi hành pháp luật ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi nước ta để từ đó đưa ra giải pháp bảo đảm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, hiệu quả thi hành pháp luật ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi nước ta tầm nhìn đến năm 2030.

41. Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở / *ThS. Trần Kim Cúc (Chủ nhiệm), Trần Nguyễn Hiền Anh; TS. Nguyễn Mạnh Bình; ThS. Bùi Việt Cường; PGS.TS. Vũ Hoàng Công; Nguyễn Thị Ngọc Diệp; PGS.TS. Nguyễn Hữu Đông; ThS. Nguyễn Thanh Giang; ThS. Trần Mai Hùng; ThS. Nguyễn Thị Hồng Minh; ThS. Chu Lam Sơn. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Mã số: B.12-08. - Viện Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - 2013. – 151*

42. Nhà nước quản lý nền kinh tế thị trường bằng phương pháp luật - Thực trạng và giải pháp / *Lê Thị Hương, ThS (Chủ nhiệm), Lương Thanh Cường; Nguyễn Bá Chiến. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Mã số: 2003-1232. - Học viện Hành chính Quốc gia. - 2002. - 111 tr.*

Trình bày cơ sở lý luận của quản lý nhà nước (QLNN) bằng pháp luật đối với nền kinh tế thị trường (KTTT). Thực trạng QLNN bằng pháp luật đối với nền KTTT ở Việt Nam. Đề xuất những phương hướng cơ bản nhằm tăng cường QLNN bằng pháp luật đối với nền KTTT ở nước ta hiện nay

43. Cơ sở khoa học xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 / *PGS. TS. Từ Thúy Anh (Chủ nhiệm), PGS. TS. Nguyễn Thu Thủy; TS. Phạm Nguyên Minh; TS. Nguyễn Đỗ Anh Tuấn; TS. Đào Hoàng Tuấn; PGS. TS. Hoàng Xuân Bình; PGS. TS. Trần Thị Ngọc Quyên; TS. Lương Thị Ngọc Oanh; TS. Chu Thị Mai Phương; ThS. Phạm Xuân Trường. - Nhiệm vụ cấp:Quốc gia. - Mã số: KHGD/16-20. - Trường Đại học Ngoại thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo. - 2022. - 290 tr. + phụ lục*

44. Nghiên cứu đề xuất chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn / *TS. Hà Việt Quân (Chủ nhiệm), ThS. Phan Văn Cường; TS. Hoàng Xuân Lương; TS. Trần Văn Thuật; PGS. TS. Phú Văn Hãn; PGS. TS. Bùi Minh Đạo; ThS. Hà Quang Khuê; ThS. Đinh Thị Hòa; ThS. Phạm Quang Minh; ThS. Mai Đức Hùng; ThS. Nguyễn Thị Nhiên; CN. Nguyễn Thị Hiếu; ThS. Nguyễn Thị Kiều Nhung; ThS. Phùng Quốc Huy. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Mã số: ĐTCB.UBDT.03.19-21. - Trung tâm Tư vấn, chuyển giao khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường vùng dân tộc và miền núi, Ủy ban Dân tộc. - 2021. - 145 tr.*

Làm rõ cơ sở lý thuyết về “Chính sách đặc thù hỗ trợ, phát triển vùng DTTS&MN có điều kiện KT-XH khó khăn và đặc biệt khó khăn”. Rà soát, hệ thống hóa chính sách đặc thù hỗ trợ, phát triển vùng DTTS&MN có điều kiện KT-XH khó khăn và đặc biệt khó. Làm rõ một số đặc điểm và những yếu tố ảnh hưởng đến chính sách đặc thù hỗ trợ, phát triển vùng DTTS&MN có điều kiện KT-XH khó khăn và đặc biệt khó khăn. Đề xuất một số chính sách đặc thù hỗ trợ, phát triển vùng DTTS&MN có điều kiện KT-XH khó khăn và đặc biệt khó khăn.

45. Đánh giá hiệu quả và tác động của các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng dân tộc và miền núi trong thời kỳ đổi mới / TS. Lương Văn Khôi (Chủ nhiệm), TS. Trần Toàn Thắng; PGS. TS. Bùi Quang Tuấn; PGS. TS. Hồ Sỹ Hùng; TS. Hà Việt Quân; TS. Nguyễn Thanh Dương; TS. Đặng Đức Anh; PGS. TS. Đỗ Thị Hải Hà; TS. Nguyễn Ngọc Anh; ThS. Hạ Thị Thu Thủy. - Nhiệm vụ cấp: Quốc gia. - Mã số: CTDT/16-20. - Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - 2020. - 257 tr. + phụ lục

Xây dựng cơ sở khoa học của chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào dân tộc và miền núi, bao gồm: Xác định khung lý thuyết, công cụ đánh giá hiệu quả và tác động của chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng dân tộc và miền núi; tổng quan, lựa chọn kinh nghiệm quốc tế về khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng dân tộc và miền núi, vùng có điều kiện KT-XH khó khăn có thể áp dụng cho Việt Nam.

Tổng quan định hướng phát triển, các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư, thực trạng khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng dân tộc và miền núi giai đoạn từ năm 1986 đến nay. Làm rõ kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng dân tộc và miền núi. Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả, hiệu quả và tác động của chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào vùng dân tộc và miền núi. Dự báo nhu cầu đầu tư tại vùng dân tộc và miền núi đến năm 2030, các yêu cầu đặt ra đối với chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư trong thời gian tới.

46. Nghiên cứu chính sách thu hút nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số đến năm 2030 / TS. Nguyễn Thị Giáng Hương (Chủ nhiệm), TS. Hà Xuân Hùng; TS. Vũ Thị Thanh Thủy; TS. Vũ Hồng Phong; ThS. Đào Thị Kim Lân; TS. Đào Quang Vinh; TS. Trần Anh Tuấn; CN. Bé Thị Hồng Vân; TS. Nguyễn Hồng Vỹ; TS. Phạm Thị Thủy. - Nhiệm vụ cấp: Quốc gia. - Mã số: CTDT/16-20. - Trường đại học Lao động - Xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - 2020. - 342 tr. + phụ lục

Tổng quan tình hình nghiên cứu nhằm tập hợp, giới thiệu, nhận định và đánh giá các nghiên cứu trước đây cả về nội dung và phương pháp tiếp cận có liên quan đến mục tiêu nghiên cứu. Từ đó, đề xuất phương pháp tiếp cận cũng như những đóng góp mới của đề tài nghiên cứu. Xây dựng bộ công cụ điều tra khảo sát, chọn mẫu khảo sát và tiến hành điều tra khảo sát trên thực địa. Xử lý, phân tích số liệu, dữ liệu điều tra khảo sát. Phân tích thực trạng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và thực trạng chính sách thu hút nguồn nhân lực cho phát triển KT – XH vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Định hướng chiến lược phát triển KT-XH, dự báo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số đến năm 2030 và khả năng đáp ứng nguồn nhân lực tại chỗ đến năm 2030.

47. Nghiên cứu chính sách, giải pháp và xây dựng mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở vùng Tây Bắc / GS. TS. Hoàng Văn Hoa (Chủ nhiệm), TS. Trần Hữu Sơn; PGS.TS. Trần Thị Vân Hoa; PGS. TS. Phạm Trương Hoàng; PGS. TS. Lại Phi Hùng; PGS. TS. Bùi Thị Thanh Thủy; PGS. TS. Dương Văn Sáu; PGS. TS. Lê Thị Lan Hương; TS. Trần Khánh Hưng; TS. Hồ Thị Hải Yến; ThS. Hoàng Vũ Hiệp; PGS. TS. Phạm Thị Bích Chi; TS. Đinh Thiện Đức; GS. TS. Ngô Thắng Lợi; TS. Phí Thị Hồng Lĩnh; ThS. Đỗ Quỳnh Anh; ThS. Lã Thị Bích Quang; ThS. Man Khánh Quỳnh; ThS. Nguyễn Thị Thu Hà; PGS. TS. Vũ Kim Dũng; TS. Hà Hữu Nga; TS. Đặng Thị Oanh; PGS. TS. Bùi Huy Nhung; CN. Phạm Công Hoan; ThS. Bùi Việt Cường; ThS. Trần Văn Minh; ThS. Nguyễn Xuân Hải. - Nhiệm vụ cấp: Quốc gia. - Mã số: KHCN-TB/13-18. - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo. - 2019. - 330 tr. + Phụ lục

Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về liên kết vùng, tiểu vùng cho phát triển du lịch và phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc; đánh giá đúng thực trạng và hiệu quả các mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở vùng Tây Bắc; đề xuất mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch gắn với nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội ở vùng Tây Bắc; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị để thực hiện liên kết vùng, tiểu vùng và mô hình liên kết du lịch ở vùng Tây Bắc. Đánh giá hiệu quả liên kết vùng, các mô hình liên kết vùng, tiểu vùng trong phát triển du lịch ở vùng Tây Bắc, làm rõ những thành công và hạn chế của các mô hình này cũng như nguyên nhân của các hạn chế đó. Đề xuất chính sách, giải pháp cụ thể có tính khả thi để thực hiện liên kết vùng, tiểu vùng và mô hình liên kết trong phát triển du lịch gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở Tây bắc.

48. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn về quản lý, khai thác, sử dụng sản phẩm đo đạc và bản đồ phục vụ quốc phòng - an ninh để bảo đảm việc thống nhất quản lý

nhà nước về đo đạc và bản đồ / KS. Phạm Thị Loan, ThS. Nguyễn Thanh Bình (Chủ nhiệm), ThS. Nguyễn Tuấn Hùng; ThS. Trần Văn Thắng; ThS. Hoàng Minh Ngọc; ThS. Vũ Tiến Quang; ThS. Bùi Thị Xuân Hồng. - Mã số: TNMT.07.46. - Cục Đo đạc và Bản đồ, Bộ Tài nguyên và Môi trường. - 01/2014 - 08/2015.

49. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Khmer, Chăm tỉnh An Giang giai đoạn 2011 - 2015 và đến 2020 / TS. Võ Công nguyên (Chủ nhiệm), - Nhiệm vụ cấp:Tỉnh/ Thành phố. - Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, UBND Tỉnh An Giang. - 2011. - 290 tr

50. Chuyển đổi sinh kế của các dân tộc thiểu số ở vùng biên giới Việt - Trung / PGS.TS. Trần Hồng Hạnh (Chủ nhiệm), TS. Bùi Thị Bích Lan; PGS.TS. Nguyễn Văn Minh; ThS. Trần Hồng Thu; ThS. Đoàn Việt; ThS. Phạm Thị Thu Hà. - Nhiệm vụ cấp:Quốc gia. - Mã số: IV 2.2-2013.10. - Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2018. - 299 tr. + phụ lục

51. Những vấn đề cơ bản về quản lý tài nguyên rừng cho phát triển bền vững ở Nghệ An và Quảng Bình hiện nay / PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khánh (Chủ nhiệm), ThS. Nguyễn Hồng Anh; ThS. Vũ Thị Ngọc; ThS. Nguyễn Minh Đức; CN. Nguyễn Xuân Lâm. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Viện Khoa học Xã hội vùng Trung Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2016. - 199 tr.

52. Tác động của di cư tự do ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay / TS. Trương Bảo Thanh (Chủ nhiệm), CN. Vũ Thị Áu; ThS. Trần Thanh Tùng; TS. Hoàng Ngọc Hải; ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung; ThS. Nguyễn Thị Thêu; TS. Vũ Hải Vân; ThS. Nguyễn Việt Phương; ThS. Vương Hồng Hà; TS. Đậu Tuấn Nam; ThS. Hà Thị Bích Hạnh; ThS. Tống Minh Hương; ThS. Nguyễn Thị Hải Yến; ThS. Nguyễn Văn Tuấn; CN. Vũ Thị Thái Bình. - Nhiệm vụ cấp:Bộ. - Mã số: KQ031648. - Học viện Chính trị khu vực I, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. - 2020. - 168 tr. + phụ lục

53. Đánh giá tác động của các chính sách dân tộc giai đoạn 2006 - 2013 đối với sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh Cao Bằng và đề xuất một số giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới / ThS. Mạc Văn Nheo (Chủ nhiệm), ThS. Lê Thị Hằng; KS. Nông Quốc Khôi; CN. Cam Thị Nhung; CN. Vũ Thị Quỳnh Trang; CN. Lê Tiến Cương; CN. Nông Thị Huệ; KS. Lý Thị Sinh; KS. Hầu Văn Khánh. - Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng, UBND Tỉnh Cao Bằng. - 03/2014 - 02/2016.

54. **Định hướng xây dựng một số cơ chế chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội** / Tô Xuân Dân, GS,TS (Chủ nhiệm), Trần Ngọc Hiên; Vũ Quốc Bình; Hoa Hữu Lân; Phạm Duy Nghĩa; Trần Huy Sáng; Lê Anh Bắc; Nguyễn Trọng Hanh; Nguyễn Lạng; Phạm Xuân Sơn; Phạm Đức Tài; Lê Ngọc Châm; Nguyễn Minh Quân. - *Nhiệm vụ cấp: Tỉnh/ Thành phố*. - Mã số: 2002-761. - Viện NC Phát triển KT-XH Hà Nội, Sở KHCCNMT Hà Nội. - 2001. - 220 tr.

55. **Một số chính sách kinh tế - xã hội đối với các dân tộc ít người ở Tây Nguyên** / Nguyễn Văn Chính, PGS-PTS (Chủ nhiệm), - *Nhiệm vụ cấp: Bộ*. - Mã số: 99-025. - Phân viện Đà Nẵng. Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Học viện CTQG Hồ Chí Minh. - 1998. - 107tr.

56. **Chính sách xã hội trong thực tiễn đổi mới cơ chế quản lý việc thực hiện chính sách xã hội** / - *Nhiệm vụ cấp: Bộ*. - Mã số: 97-0001. Bộ Y tế. - 1993. - 208 tr.

IV. TẠP CHÍ

57. **Công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương ở Việt Nam hiện nay - thực trạng và giải pháp** / Hoàng Mai // *Quản lý nhà nước*. Số 5/2011, tr. 17 - 21.

58. **Những vấn đề đặt ra đối với quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa** / Nguyễn Đức Minh // *Triết học*. Số 1/2015, tr. 16 - 28.

59. **Phân cấp quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giữa Trung ương và chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương** / Nguyễn Đình Thái // *Tổ chức nhà nước*. Số 1/2018, tr. 18 - 22.

60. **Một số giải pháp nâng cao vai trò quản lý của nhà nước về kinh tế - xã hội ở Việt Nam = Some solutions to improve the role of state management in governing socio-economic development in Vietnam** / Đặng Ngọc Như Quỳnh // *Tạp chí Công thương* - 2022 - no.13 - tr.211-217 - ISSN.0866-7756

61. **Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư = Strengthening the efficiency of state management in the context of the Fourth Industrial Revolution** / Võ Công Khôi // *Cộng sản* - 2022 - no.982 - tr.71 - 76

62. **Đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội = Renovating policies and laws on land for the purpose of socio-economic development** / Nguyễn Thị Thanh; Đỗ Phú Hải // *Cộng sản* - 2022 - no.993 - tr.35 – 43
63. **Chính sách, pháp luật Việt Nam với việc bảo đảm quyền con người trên lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hoá** / Hoàng Hùng Hải // *Lý luận chính trị* - 2003 - no.4 - tr.25-28 - ISSN.0868-2771
64. **Quá trình hợp tác phân giới, cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia = Cooperation process of border demarcation between Vietnam and Cambodia** / Bùi Nam Khánh // *TC Nghiên cứu nước ngoài – Đại học Quốc gia Hà Nội* - 2020 - no.02 - tr.89-103 - ISSN.2525-2445
65. **Thực trạng quản lý hoạt động thương mại tuyến biên giới đất liền của Việt Nam và một số kiến nghị chính sách = Current status of commercial activity management on land borders of Vietnam and some policy recommendations** / Trần Đăng Quỳnh // *Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông* - 2017 - no.9 - tr.28-36 - ISSN.1859-0519
66. **Công tác tuyên truyền phân giới, cắm mốc biên giới đất liền giữa Việt Nam và các nước** / Nguyễn Văn Xuân; // *Thông tin đối ngoại* - 2011 - no.8 - tr.30-34 - ISSN.1859-0543
67. **Cơ sở pháp lý nhằm xây dựng và quản lý một đường biên giới đất liền Việt - Trung hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển** / Nguyễn Hồng Thao // *Thông tin đối ngoại* - 2009 - no.12 - tr.11-14 - ISSN.1859-0543
68. **Quản lý biên giới đất liền Việt - Trung trong điều kiện mới** / Nguyễn Hồng Thao // *Quản lý nhà nước* - 2010 - no.174 - tr.11-14,28 - ISSN.0868-2828
69. **Cơ sở pháp lý nhằm xây dựng và quản lý một đường biên giới đất liền Việt – Trung hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển** / Nguyễn Hồng Thao // *Thông tin Đối ngoại* - 2009 - no.12 - tr.11-14 - ISSN.1859-0543
70. **Chính sách phát triển tuyến biên giới đất liền của Trung Quốc và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang** / Hoài Nam; Thu Hiền // *Nghiên cứu Trung Quốc* - 2015 - no.5 - tr.3-18 - ISSN.0868-3670
71. **Thực trạng quản lý hoạt động thương mại tuyến biên giới đất liền của Việt Nam và một số kiến nghị chính sách** / Trần Đăng Quỳnh // *Công Thương* - 2017 - no.9 - tr.227-234 - ISSN.0866-7756
72. **Thương mại biên giới đất liền của Việt Nam: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra** / Trần Đăng Quỳnh // *Công Thương* - 2017 - no.4+5 - tr.124-130 - ISSN.0866-7756

73. **Thực trạng quản lý hoạt động thương mại tuyến biên giới đất liền của Việt Nam và một số kiến nghị chính sách = Current status of commercial activity management on land borders of Vietnam and some policy recommendations / Trần Đăng Quỳnh // Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông - 2017 - no.9 - tr.28-36 - ISSN.1859-0519**
74. **Hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia trong đảm bảo an ninh tuyến biên giới đất liền / Bùi Nam Khánh; Đỗ Thị Thanh Bình // Nghiên cứu Quốc tế - 2018 - no.3 - tr.173-191 - ISSN.1859-0608**
75. **Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, vùng biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới = Applying Ho Chi Minh ideology to management and protection of the sovereignty of border security, sea, island of Vietnam in new situation / Phạm Văn Thùy // Tổ chức Nhà nước - 2014 - no.6 - tr.29-32 - ISSN.0868-3697**
76. **Một số giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế thị trường gắn với quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới = Some measures to improve the efficiency of market economic development associated with the management, protection the sovereignty and border security / Trần Trung Hải // Tạp chí - 2011 - no.13 - tr.25-26, 31 - ISSN.0866-7120**
77. **Nghiên cứu giải pháp quản lý lũ vùng ven biên giới Việt Nam - Campuchia phục vụ ổn định an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội dải biên giới Đồng bằng sông Cửu Long / Tô Văn Trường // Tuyển tập báo cáo tham luận Hội thảo Khoa học và Công nghệ với sự phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long - 2011 - tr.33-34**
78. **Tỉnh Sơn La: công tác thông tin đối ngoại góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế và thực hiện hiệu quả công tác quản lý về biên giới / Lò Mai Kiên // Thông tin đối ngoại - 2013 - no.1 - tr.27-30 - ISSN.1859-0543**
79. **Phát triển kinh tế vùng biên giới của Thái Lan và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam = Thailand's border economic development and lessons learned for Vietnam / Vũ Hải Vân // Khoa học chính trị - 2022 - no.04 - tr.90 - 95 - ISSN.1859-0187**
80. **Chính sách phát triển kinh tế hướng tới xuất khẩu: Kinh nghiệm thế giới và bài học cho các tỉnh miền núi biên giới Việt Nam = Export-led economic development policies: Experiences of some countries and lessons learned for Vietnam's border mountainous provinces / Nguyễn Phương Hằng // Tạp chí Công thương - 2021 - no.18 - tr.61-69 - ISSN.0866-7756**

81. **Thương mại biên giới của Việt Nam: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra = Vietnam's border trade: Current situation and issues** / Nguyễn Anh Thu; Nguyễn Thị Minh Phương; Nguyễn Thị Vũ Hà; Bùi Bá Nghiêm // *Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam* - 2020 - no.04 - tr.1 - 5 - ISSN.1859-4794
82. **Chính sách thương mại biên giới Việt Nam và Trung Quốc - Những khác biệt và giải pháp hạn chế = The border trade policies between Vietnam and China - Differences and restricted solutions** / Hoàng Anh Tuấn; Dương Thị Thùy Linh // *Tạp chí Công Thương* - 2018 - no.4 - tr.75-79 - ISSN.0866-7756
83. **Một số gợi ý chính sách cho thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới** / Đặng Thị Phương Hoa // *Nghiên cứu Kinh tế* - 2016 - no.10 - tr.81-89 - ISSN.0866-7489
84. **Chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới Tây Bắc Việt Nam** / Trần Văn Hà // *Khoa học xã hội* - 2014 - no.4 - tr.86-92 - ISSN.1013-4328
85. **Phát triển kinh tế biên mậu các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam với Trung Quốc: Thực trạng và vấn đề** / Nguyễn Thị Minh Nguyệt; Đỗ Vũ Sơn // *Khoa học và Công nghệ* - 2013 - no.5 - tr.157-161 - ISSN.1859-2171
86. **Biên giới và vấn đề phát triển bền vững - Trường hợp đường biên giới trên bộ Việt Nam-Campuchia** / Quách Thị Thu Cúc // *Khoa học Xã hội* - 2010 - no.11-12 - tr.27-40 - ISSN.0866-7643
87. **Tích cực đẩy mạnh việc xây dựng khu hợp tác kinh tế biên giới Đông Hưng (Trung Quốc) - Móng Cái (Việt Nam)** / Cổ Tiểu Tùng // *Nghiên cứu Trung Quốc* - 2010 - no.11 - tr.42-47 - ISSN.0868-2739
88. **Vấn đề môi trường tại các khu kinh tế cửa khẩu biên giới Việt - Trung** / Trần Thị Tuyết // *Nghiên cứu Phát triển bền vững* - 2011 - no.1 - tr.39-43 - ISSN.1859-1604
89. **Chính sách phát triển tuyến biên giới đất liền của Trung Quốc và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang** / Hoài Nam; Thu Hiền // *Nghiên cứu Trung Quốc* - 2015 - no.5 - tr.3-18 - ISSN.0868-3670
90. **Chính sách thương mại biên giới trong phát triển kinh tế vùng Tây Bắc: Thương mại trên tuyến biên giới Việt - Trung** / Trần Mạnh Tuyết // *Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương* - 2015 - no.457 - tr.30-32 - ISSN.0868-3808

91. **Nghiên cứu chính sách phát triển kinh tế biên giới phía Nam và Tây Nam (khu vực Quảng Tây và Vân Nam) của Trung Quốc hiện nay** / Lê Thanh Tuấn // *Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương* - 2018 - no.512 - tr.13-15 - ISSN.0868-3808
92. **Tăng cường quản lý nhà nước - giải pháp nâng cao hiệu quả kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh** / Nguyễn Nhâm // *Lý luận Chính trị*; 2004. - Số 8. - Tr. 36-39, 53; (ĐKCB: DV0320)
93. **Chính sách phát triển tuyến biên giới đất liền của Trung Quốc (Châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc) và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang** / Hoài Nam // *Nghiên cứu Trung Quốc*; 2015. - Số 5 (165). - tr. 3-18; (ĐKCB: DV0658)
94. **Chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới Tây Bắc Việt Nam** / Trần Văn Hà // *Khoa học xã hội Việt Nam*; 2014. - Số 4 (77). - tr. 86-92; (ĐKCB: DV0889)
95. **Chính sách và quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam về quan hệ biên mậu Việt Nam - Trung Quốc** / Nguyễn Thị Thu Hiền // *Tạp chí Thương mại*; 2008. - Số 24. - Tr.18-20; (ĐKCB: DV0111)